

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2017/DS-ST

Ngày: 19/9/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quý
Ông Hà Đức Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại D1 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn D Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D1 Sinh năm 1992

Chị Hoàng Thị Thu H (Vợ anh D1)

Cùng trú tại: Khu Đ, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Anh D có mặt, anh D1, chị H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Văn D trình bày:

Giữa anh và vợ chồng anh Nguyễn Xuân D1, chị Hoàng Thị Thu H có mối quan hệ là người cùng khu dân cư quen biết. Ngày 02/01/2016 (AL) anh D1 có viết giấy biên nhận vay anh D số tiền 7.000.000 đồng, mục đích chi tiêu chung trong gia đình. Hai bên thống nhất thời hạn thanh toán đến ngày 01/02/2016 (ghi nhầm năm 2106) sẽ thanh toán, không thỏa thuận về lãi suất. Ngày 21/01/2016 giữa anh và vợ chồng anh D1, chị H có lập hợp đồng lao động và có thỏa thuận anh D sẽ trả thay cho anh D1 số tiền 13.000.000 đồng về việc anh D1 học nghề lái xe ô tô hạng C với điều kiện anh D1 phải đi làm là lái xe trả nợ cho anh.

Nhưng đến nay anh D1 không đi làm và cũng thanh toán trả nợ cho anh, mặc dù anh có đòi nợ nhiều lần nhưng anh D1 chỉ tìm cách trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh chị D1, H có nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền 20.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Nguyễn Xuân D1 và đồng bị đơn là chị Hoàng Thị Thu H là vợ anh D1 nhiều lần phải có mặt tại Tòa án để tự khai, cung cấp bản sao các chứng cứ liên quan đến vụ án và tham gia hòa giải. Cụ thể: Giấy triệu tập số 490/GTT-TA, ngày 30/6/2017 báo đến 07h30 ngày 07/7/2017. Giấy triệu tập số 565/GTT-TA, ngày 26/7/2017 báo đến 14h00 ngày 02/8/2017. Các lần triệu tập trên cả hai vợ chồng anh D1, chị H đều vắng mặt tại Tòa án mà không có bất kỳ lý do nào.

Ngày 03/8/2017 Tòa án đã có biên bản xác minh nội dung: Địa phương đã nhận được đầy đủ các giấy triệu tập như trên và tổng đạt cho vợ chồng anh D1, chị H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đầy đủ việc tuân theo pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng là anh D đã tuân theo pháp luật trong việc cung cấp chứng cứ giải quyết và xét xử vụ án. Vợ chồng anh chị D1, H chưa chấp hành các quy định của pháp luật. Đề xuất hướng xử lý và giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã xác minh, nhờ tổng đạt hợp lệ: Các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại điều 171,172,174,175 và 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng anh D1, chị H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Lần thứ nhất, anh D cho anh D1 vay nợ số tiền theo giấy vay tiền ngày 02/01/2016 (AL) số tiền 7.000.000 đồng, mục đích chi tiêu chung trong gia đình, thời hạn thanh toán đến ngày 01/02/2016 là có căn cứ. Lần thứ hai, anh D đã trả nợ thay cho anh D1 số tiền 13.000.000 đồng về việc anh D1 học nghề lái xe ô tô có chữ ký của cả 2 vợ chồng anh D1, chị H là có căn cứ. Tổng cộng cả 2 lần cho vay chi tiêu chung và trả nợ thay là 20.000.000 đồng. Nhưng đến hạn trả và thời hạn làm thuê trả nợ thì anh D1 và chị H không thực hiện nghĩa vụ. Do vậy nay anh D khởi kiện đòi nợ vợ chồng anh D1, chị H tổng 2 khoản tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc vợ chồng anh D1, chị H cùng phải có nghĩa vụ trả nợ chung.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu của anh D được chấp nhận toàn bộ nên anh D1, chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357,463,465,466,468 và 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Xuân D1 và chị Hoàng Thị Thu H cùng phải trả nợ cho anh Lê Văn D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh D được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu anh D1 và chị H chậm trả tiền thì anh D1 và chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay; Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh D1 và chị H phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017 - 0002495 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh D được hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh